

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày 15 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và ông Trần Văn Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 02/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 30/7/2024 đối với các bị cáo:

1. **Mai Xuân C**, sinh ngày 01/4/2001 tại **A, Gia Lai**; nơi cư trú: **Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mai Thanh H** và bà **Nguyễn Thị G**; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07/02/2024 đến ngày 16/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Huy H1**, sinh ngày 12/4/2001 tại **Đ, Gia Lai**; nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S** và bà **Trần Thị Bích H2**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: (Ngày 22/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 22/3/2019, đến ngày 27/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự của bản án, đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Hình sự. Ngày 11/7/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 46/2024/HS-ST ngày 11/7/2024, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/02/2024). Có mặt.

3. **Phạm Văn H3**, sinh ngày 04/8/1993 tại **I, Gia Lai**; nơi cư trú: **Thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T** và bà **Lê Thị P**; vợ **Trần Đặng Hoài T1** và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 09/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 83/2013/HSPT ngày 09/9/2013, đến ngày 23/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 20/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo H3*: Ông **Nguyễn Công T2** là Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G - Chi nhánh S1**. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. **Lê Hoàng P1**, sinh năm 1994; địa chỉ: **D P, Thôn C, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

2. **Phạm Thị H4**, sinh năm 1963; địa chỉ: **Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

3. **Hồ Hữu L**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: **Dương Thị Minh A**, sinh năm 1999; địa chỉ: **A N, Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6 năm 2023, **Phạm Văn H3** sử dụng mạng xã hội Zalo có tên là “**Hieu Pham V**” nhắn tin qua Zalo với **Lê Hoàng P1** có tên **Z** là “**Hoàng L1**” nói “Có ai mua pháo thì giới thiệu giúp mình với”, **P1** hỏi “Pháo **bộ Q** hay sao”, **H3** nói “Pháo nào chả có”, **P1** nhắn tin lại cho **H3** nói “Đề khi nào có ai mua thì giới thiệu”. Chiều ngày 06/02/2024, **Nguyễn Huy H1** đến phòng số 02 **nhà T, Tổ E, phường A, thị xã A** của **Dương Thị Minh A** thuê của bà **Phạm Thị H4** để gặp **C**. Trong lúc ngồi nói chuyện, **C** hỏi **H1** “Có biết chỗ nào bán pháo không, chỉ **C** lấy ít về bán tét”, **H1** nói “Biết, đề liên lạc thử”. Do có quen biết với **P1** nên **H1** gọi điện qua ứng dụng Messenger cho **P1** hỏi “Biết chỗ nào bán pháo không”, **P1** nói “Đề gọi qua bạn hỏi thử”. Sau đó, **P1** gọi điện qua ứng dụng Messenger cho **Phạm Văn H3** hỏi “Có bán pháo không, có thằng em dưới **An K** cần mua pháo”, **H3** trả lời “Có, lấy số lượng bao nhiêu”, **P1** nói để đưa số điện thoại của **H3** cho **H1** có gì **H1** gọi điện.

Khoảng 15 giờ ngày 06/02/2024, H1 dùng điện thoại của H1 có số thuê bao 0328.253.455 gọi cho H3 giới thiệu là em của P1, H1 hỏi “Trên đó có pháo không”, H3 trả lời “Có, lấy loại pháo nào”, H1 nói “Lấy pháo hoa nổ loại 49 viên” và hỏi giá bao nhiêu một hộp, H3 trả lời 830.000đ/1 hộp, H3 hỏi khi nào lấy, thì H1 nói “Đem lên lấy” thì H3 nói lên xã I, huyện I gặp H3. H1 nói với C giá một hộp pháo là 830.000đ, C đồng ý. Sau đó C thuê xe ô tô 7 chỗ BKS 81A-029.00, C nói H1 điều khiển xe chở C đi lên huyện I. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/02/2024, khi H1 và C đang đi trên đường thì H3 nhắn tin chia sẻ vị trí của H3 cho H1. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/02/2024, H1 và C gặp H3, C xuống xe nói chuyện với H3, H3 nói trong thùng xốp có 18 hộp pháo, C đưa H3 14.940.000đ, sau đó cùng Hoàng khiêng thùng xốp (bên trong có 18 hộp pháo) lên xe chở về thị xã A. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì về đến phòng trọ của Dương Thị Minh A, C cất giấu số pháo trên trong phòng trọ của Minh A mà không cho Minh A biết, sau đó nói H1 “Hỏi thử có ai lấy pháo không, nói tao đưa cho bán”, H1 đồng ý. Sáng ngày 07/02/2024, H1 gọi điện cho Nguyễn Văn Đ (anh trai H1) nói “Anh có biết ai mua pháo thì bán dùm C” rồi tắt máy. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi H1 nói “Có người mua pháo, lấy ba hộp” rồi Đ gửi số điện thoại của H1 cho người mua pháo, một thanh niên gọi điện cho H1 (H1 không biết tên, địa chỉ) mua 03 hộp pháo và nói cầm vào xã Y, huyện Đ giao. Sau đó, H1 đến phòng C lấy 03 hộp pháo định đem đi bán thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ, niêm phong.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thị Minh A phát hiện 15 hộp pháo có đặc điểm như trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành niêm phong, thu giữ theo quy định.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan:

- 18 hộp giấy hình vuông, bên ngoài dán giấy có nhiều màu sắc khác nhau, bên trên có chữ “A8426 - SUCCESSFUL-49 SHOTS”.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus đã qua sử dụng, số IMEI 359476081063660, bên trong có sim điện thoại trên sim có dãy số 8984048000 90791 8927, số thuê bao: 0399.170.277 của Mai Xuân C.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S đã qua sử dụng, số IMEI 353797084664592, bên trong có sim điện thoại trên sim có dãy số 89840 48000 92528 4538, số thuê bao: 0328 253 455 của Nguyễn Huy H1.

Tại Kết luận giám định số 234/KL-KTHS, ngày 16/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh G kết luận:

- 03 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “A8426 - SUCCESSFUL-49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 thùng giấy các tông chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 4,7 kg.

- 15 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “A8426 - SUCCESSFUL-49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 thùng giấy các tông chuyên đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 23,8 kg.

Tại biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định còn lại: 12 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “A8426 - SUCCESSFUL-49 SHOTS”, tổng khối lượng 18,9kg. Được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông (02 hộp giấy) và 01 thùng xốp (10 hộp giấy) có các dấu hình tròn nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ kí ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Thành L2 và Phạm Thanh P2.

Tại Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh K kết luận:

- Dữ liệu khôi phục, trích xuất của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số IMEI: 35 947608 106366 0, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel với số sim: 89840 48000 90791 8927, số thuê bao: 0399 170 277, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; từ ngày 04/02/2024 đến ngày 07/02/2024:

+ Lịch sử cuộc gọi; Có: 27 Cuộc gọi (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo);

+ Tin nhắn SMS; Có: 0 tin nhắn SMS;

+ Trong ứng dụng Messenger; Có: 208 tin nhắn Messenger (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo);

+ Không có ứng dụng Zalo được cài đặt trên điện thoại.

- Dữ liệu khôi phục, trích xuất của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số IMEI: 35 379708 466459 2, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel với số sim: 89840 48000 92528 4538, số thuê bao: 0328 253 455, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; từ ngày 04/02/2024 đến ngày 07/02/2024:

+ Lịch sử cuộc gọi; Có: 200 Cuộc gọi (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo);

+ Tin nhắn SMS; Có: 12 tin nhắn SMS (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo);

+ Trong ứng dụng Zalo; Có: 1218 tin nhắn Zalo (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo);

+ Trong ứng dụng Messenger; Có: 0 tin nhắn Messenger.

Về dân sự: Phạm Văn H3 chưa nộp lại số tiền 14.940.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán pháo cho Mai Xuân C và Nguyễn Huy H1 để sung ngân sách nhà nước.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Mai Xuân C, Nguyễn Huy H1 và Phạm Văn H3 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Mai Xuân C**, **Nguyễn Huy H1** và **Phạm Văn H3** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Mai Xuân C**, **Nguyễn Huy H1** và **Phạm Văn H3**; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phạm Văn H3**; áp dụng thêm Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Huy H1**.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Mai Xuân C** từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo **Phạm Văn H3** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy H1** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 46/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, buộc bị cáo **H1** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc bị cáo **Phạm Văn H3** phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.940.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S.

Tịch thu tiêu hủy: Sim điện thoại số 0399170277 và 0328253455. 12 mươi hai hộp giấy, bên ngoài gián giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "A8428 - SUCCESSFUL-49 SHOTS", tổng khối lượng 18,9kg. Được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy các tông (02 hộp giấy) và 01 (một) thùng xốp (10 hộp giấy) có các dấu tròn nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên **Nguyễn Minh T3**, **Nguyễn Thành L2** và **Phạm Thanh P2**.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo **Phạm Văn H3** trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Phạm Văn H3** đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cũng đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **H3**. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **H3** đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật và cho bị cáo **H3** được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo **Phạm Văn H3** thuộc hộ cận nghèo

nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 06/02/2024, bị cáo Nguyễn Huy H1 và Mai Xuân C liên lạc với Phạm Văn H3 để mua pháo hoa nổ. H1 điều khiển xe ô tô chở C đến huyện I gặp Phạm Văn H3 thỏa thuận mua 18 hộp pháo hoa nổ loại “A8426 - SUCCESSFUL - 49 SHOTS” có tổng khối lượng 28,5 kg với số tiền 14.940.000đ. Sau khi mua được pháo C và H1 đem về phòng trọ số B nhà T ở Tổ E, phường A, thị xã A cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngày 07/02/2024, khi Nguyễn Huy H1 đến phòng trọ để lấy 03 hộp pháo đem đi bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A phát hiện bắt giữ. Do đó, hành vi của bị cáo Mai Xuân C, Nguyễn Huy H1 và Phạm Văn H3 đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn H3 sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Đối với bị cáo Mai Xuân C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu không có tiền án, tiền sự. Đối với các bị cáo Phạm Văn H3 và Nguyễn Huy H1 có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo H3 và tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo H1. Bị cáo H1 tiếp tục phạm tội trong vụ án này khi đang trốn truy nã về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, mua bán. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo **Phạm Văn H3** thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo **Mai Xuân C** và **Nguyễn Huy H1** chưa thu lợi bất chính, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với các đối tượng có liên quan: Đối với **Lê Hoàng P1** chưa đủ cơ sở để chứng minh hành vi vi phạm của **P1** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** không xử lý đối với **P1** về hành vi “Buôn bán hàng cấm”. Đối với **Nguyễn Văn Đ** hành vi chưa đủ định lượng cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Đối với **Dương Thị Minh A** không đồng phạm với **C** về hành vi “Buôn bán hàng cấm” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** không đề nghị xử lý. Đối với chủ nhà trọ **Quốc K1** là bà **Phạm Thị H4**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** không đề nghị xử lý là có căn cứ. Về nguồn gốc pháo **Phạm Văn H3** bán cho **Nguyễn Huy H1** và **Mai Xuân C**: **H3** khai nhận mua của một người tên **H5** nhưng quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A** đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán số pháo cho **Phạm Văn H3**, sẽ tiếp tục điều tra để làm rõ khi nào xác định được nhân thân lại lịch cũng như chứng minh được hành vi hành vi vi phạm của đối tượng này sẽ đề nghị xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy:

+ Sim điện thoại số 0399170277 và 0328253455.

+ 12 mười hai hộp giấy, bên ngoài gián giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "A8428 - SUCCESSFUL-49 SHOTS", tổng khối lượng 18,9kg. Được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy các tông (02 hộp giấy) và 01 (một) thùng xốp (10 hộp giấy) có các dấu tròn nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên **Nguyễn Minh T3**, **Nguyễn Thành L2** và **Phạm Thanh P2**.

[9.1] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S.

[10] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo **Phạm Văn H3** phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.940.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo **Mai Xuân C** và **Nguyễn Huy H1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo **Phạm Văn H3** thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Mai Xuân C**, **Nguyễn Huy H1** và **Phạm Văn H3**; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phạm Văn H3**; áp dụng thêm Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Huy H1**.

1. Tuyên bố các bị cáo **Mai Xuân C**, **Nguyễn Huy H1** và **Phạm Văn H3** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Mai Xuân C** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/02/2024).

2.2. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H3** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/5/2024).

2.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy H1** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù theo Bản án số 46/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo **Nguyễn Huy H1** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ (07/02/2024).

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo **Phạm Văn H3** phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.940.000đ (Mười bốn triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Tịch thu tiêu hủy:

+ Sim điện thoại số 0399170277 và 0328253455.

+ 12 mười hai hộp giấy, bên ngoài gián giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ "A8428 – SUCCESFUL-49 SHOTS", tổng khối lượng 18,9kg. Được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy các tông (02 hộp giấy) và 01 (một) thùng xốp (10 hộp giấy) có các dấu tròn nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T3, Nguyễn Thành L2 và Phạm Thanh P2.

4.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Xuân C, Nguyễn Huy H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn H3.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông